

Số: 20/BC-TTPCKTĐBCL

Cần Thơ, ngày 28 tháng 09 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng hợp tình hình thi kết thúc học phần và đánh giá chất lượng lớp học phần năm học 2022-2023

Căn cứ Kế hoạch số 968/KH-ĐHKTCN ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng về tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ I, II và học kỳ phụ năm học 2022 - 2023.

Phòng Thanh tra - Pháp chế - Khảo thí - Đảm bảo chất lượng báo cáo tổng hợp tình hình thi kết thúc học phần (KTHP) và đánh giá chất lượng lớp học phần, năm học 2022-2023 như sau:

1. Tình hình tổ chức thi

Học kỳ 1: Tổ chức thi KTHP từ ngày 03/11/2022 đến ngày 12/01/2023

Học kỳ 2: Tổ chức thi KTHP từ ngày 03/04/2023 đến ngày 12/06/2023

Tổng số lớp học phần thi KTHP: 903 lớp (HK1: 425 lớp; HK2: 478 lớp).

Số lớp học phần thi KTHP theo các hình thức:

- Học kỳ 1: trắc nghiệm 294 (đạt tỷ lệ 69,18%); tự luận 95 (đạt tỷ lệ 22,35%); trắc nghiệm kết hợp tự luận 36 (đạt tỷ lệ 8,47%).
- Học kỳ 2: trắc nghiệm 327 (đạt tỷ lệ 68,41%); tự luận 111 (đạt tỷ lệ 23,22%); trắc nghiệm kết hợp tự luận 40 (đạt tỷ lệ 8,37%).
- Tổng số phòng thi: 1.768 phòng (HK1: 820 phòng; HK2: 948 phòng).
- Tổng số lượt giảng viên coi thi: 3.510 lượt (HK1: 1.614 lượt; HK2: 1.896 lượt).
- Tổng số lượt sinh viên đủ điều kiện dự thi: 55.369 lượt (HK1: 26.450 lượt; HK2: 29.004 lượt)
- Số lượt sinh viên vắng thi: 430 lượt (HK1: 188 lượt ; HK2: 242 lượt).
- Giải quyết thi lại: 213 lượt (HK1: 112 lượt; HK2: 101 lượt).
- Sinh viên vi phạm quy chế thi và quy định phòng thi: 13 sinh viên.
- Học kỳ 1: đình chỉ học 01 sinh viên, đình chỉ thi 03 sinh viên.
- Học kỳ 2: đình chỉ thi 05 sinh viên, khiển trách 04 sinh viên.

2. Chất lượng lớp học phần

2.1. Chất lượng lớp học phần HK1 năm học 2022-2023

Tổng số lớp học phần: 540 lớp

Tổng số lượt sinh viên được đánh giá: 32.590 lượt

Đối sánh chất lượng lớp học phần HK1 năm học 2022-2023 so với chất lượng lớp học phần HK1 năm học 2021-2022:

TT	Xếp loại	HK1 (2022-2023)		HK1(2021-2022)		Tăng giảm
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
1	Yếu (rót)	1.453	4,46%	1.439	5,06%	Giảm 0,60%
2	Trung bình - yếu	4.245	13,03%	2.361	8,30%	Tăng 4,73%
3	Trung bình	9.257	28,40%	7.402	26,01%	Tăng 2,39%
4	Khá	12.513	38,40%	11.627	40,86%	Giảm 2,47%
5	Giỏi	5.122	15,72%	5.625	19,77%	Giảm 4,05%
Tổng		32.590	100%	28.454	100%	100%

Qua kết quả thống kê, đối chiếu số liệu so với HK1 năm học 2021-2022 cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên: yếu (rót) có giảm nhưng chỉ mức 0.6%, tuy nhiên tỷ lệ sinh viên khá giảm 2.4% và tỉ lệ sinh viên giỏi giảm hơn 4%.

- Tỷ lệ sinh viên: trung bình – yếu, trung bình tăng so với cùng kỳ năm trước.

- Số lớp học phần có tỷ lệ sinh viên yếu (rót) từ 30% trở lên là 10 lớp (tăng 5 lớp so với HK1 năm học 2021-2022).

- Tỉ lệ sinh viên vắng thi giảm 112 lượt so với cùng kỳ.

- Có 01 trường hợp sinh viên phạm quy chế thi bị xử lý ở mức đình chỉ học.

2.2. Chất lượng lớp học phần HK2 năm học 2022-2023:

Tổng số lớp học phần: 583 lớp

Tổng số lượt sinh viên được đánh giá: 35.596 lượt

Đối sánh chất lượng lớp học phần HK2 năm học 2022-2023 so với chất lượng lớp học phần HK2 năm học 2021-2022:

STT	Xếp loại	HK2 (2022-2023)		HK2 (2021-2022)		Tăng giảm
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
1	Yếu (rót)	1.836	5,16%	1.962	7,28%	Giảm 2,12%
2	Trung bình – yếu	4.577	12,86%	4.820	17,89%	Giảm 5,03%
3	Trung bình	10.102	28,38%	8.207	30,45%	Giảm 2,07%
4	Khá	13.230	37,17%	8.222	30,51%	Tăng 6,66%
5	Giỏi	5.851	16,44%	3.738	13,87%	Tăng 2,57%
Tổng cộng		35.596	100%	26.949	100%	

Qua kết quả thống kê, đối chiếu số liệu so với HK2 năm học 2021-2022 cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên: yếu (rớt), trung bình – yếu, trung bình đều giảm, trong đó tỷ lệ trung bình – yếu giảm hơn 5%.

- Tỷ lệ sinh viên: khá, giỏi đều tăng so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ sinh viên khá tăng hơn 6%.

- Số lớp học phần có tỷ lệ sinh viên yếu (rớt) từ 30% trở lên là 12 lớp (giảm 4 lớp so với HK2 năm học 2021-2022).

- Lượt sinh viên vắng thi giảm 27 lượt, tuy nhiên sinh viên xin thi đợt phụ tăng 23 lượt so với cùng kỳ.

- Sinh viên vi phạm quy chế thi tăng 6 sinh viên so với cùng kỳ, chủ yếu vi phạm do sử dụng điện thoại trong quá trình dự thi

2.3. Chất lượng lớp học phần năm học 2022-2023:

Tổng số lớp học phần: 1.123 lớp

Tổng số lượt sinh viên được đánh giá: 68.186 lượt

Đối sánh chất lượng lớp học phần năm học 2022-2023 so với chất lượng lớp học phần năm học 2021-2022:

TT	Xếp loại	Năm học (2022-2023)		Năm học (2021-2022)		Tăng giảm
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
1	Yếu (rớt)	3.289	4,82%	3.401	6,14%	Giảm 1,32%
2	Trung bình - yếu	8.822	12,94%	7.181	12,96%	Giảm 0,02%
3	Trung bình	19.359	28,39%	15.609	28,17%	Tăng 0,22%
4	Khá	25.743	37,75%	19.849	35,83%	Tăng 1,92%
5	Giỏi	10.973	16,09%	9.363	16,90%	Giảm 0,81%
	Tổng	68.186	100%	55.403	100%	

Kết quả thống kê, đối chiếu số liệu năm học 2020-2021 cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên yếu (rớt), trung bình - yếu đều giảm.

- Tỷ lệ sinh viên trung bình, khá đều tăng.

- Tỷ lệ sinh viên giỏi giảm nhẹ so với năm học trước.

- Số lớp học phần có tỷ lệ yếu kém từ 30% trở lên: 22 lớp (tăng 01 lớp so với năm trước).

3. Nhận xét đánh giá

3.1. Ưu điểm

Tổ chức thành công các kỳ thi kết thúc học phần trong năm học. Giảng viên coi thi và sinh viên dự thi thực hiện nghiêm túc quy định tổ chức thi kết thúc học phần - hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Giảng viên thực hiện đa dạng hóa hình thức ra đề thi (trắc nghiệm, tự luận, trắc nghiệm kết hợp tự luận) cùng nhiều hình thức đánh giá (báo cáo, chuyên đề, đồ án...).

Phân công cán bộ coi thi hằng tuần được thông báo sớm trên hệ thống Egov giúp giảng viên dễ theo dõi và thực hiện đúng thời gian. Việc chấm công công tác khảo thí vào các ngày trong và cuối tuần được cập nhật thường xuyên, liên tục trên phần mềm Education nhằm thuận tiện cho việc thống kê và quản lý công việc.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Một số sinh viên ý thức chưa cao trong thi kết thúc học phần, còn vi phạm quy chế thi, chủ yếu vi phạm do sử dụng điện thoại trong quá trình dự thi. Đặc biệt trong năm học lần đầu có trường hợp sinh viên bị xử lý ở mức đình chỉ học 01 năm, lý do nhờ người thi hộ.

Số lượt sinh viên xin thi lại các lần thi phụ còn nhiều lên đến 213 lượt, trong đó có nhiều lý do chủ quan từ phía sinh viên như: sinh viên xem nhầm lịch thi, sinh viên nhà ở xa Trường nhưng gần giờ thi mới bắt đầu di chuyển, khi xe hư hoặc gặp thời tiết không thuận lợi nên trễ giờ thi.

Một số sinh viên nộp học phí trễ hạn tuy nhiên không làm đơn xin gia hạn học phí dẫn đến bị xóa tên khỏi lớp học phần, khi đến thời gian thi sinh viên mới đóng học phí và xin bổ sung tên lại trong lớp học phần, ảnh hưởng đến tiến độ xét điều kiện dự thi cho sinh viên.

Có trường hợp giảng viên chưa thực hiện đầy đủ quy trình chấm thi đối với hình thức thi tự luận (không thực hiện phiếu chấm).

Trong việc xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi của các Khoa, đến thời điểm hiện tại số lượng ngân hàng câu hỏi đề thi vẫn còn thấp.

4. Giải pháp, đề xuất

Nhằm khắc phục hạn chế tồn tại nêu trên, Phòng TTr-PC-KT-ĐBCL đề xuất một số giải pháp như sau:

- Cố vấn học tập thường xuyên sinh hoạt lại Quy chế tổ chức thi kết thúc học phần cho sinh viên trước các kỳ thi trong năm học. Nhắc nhở sinh viên tuân thủ quy định về thời gian đăng ký học phần và nộp học phí hạn chế tối đa các trường hợp sinh viên vắng thi vì lý do chủ quan từ phía sinh viên. Cũng như giảm tỉ lệ sinh viên vi phạm quy chế thi.

- Các đơn vị liên quan hạn chế giải quyết ngoại lệ trong việc đăng ký học phần và nộp học phí của sinh viên khi quá thời gian quy định, nhằm rèn luyện cho sinh viên ý thức kỷ luật, tuân thủ tốt hơn các quy định và không ảnh hưởng đến quá trình xét điều kiện dự thi cho sinh viên

- Các Khoa tiếp tục tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi, cập nhật đề cương môn học, hoàn thiện giáo trình, bài giảng, đồng thời nhắc nhở giảng viên thực hiện đúng quy trình chấm thi kết thúc học phần, góp phần đảm bảo chất lượng trong công tác giảng dạy và tổ chức thi của nhà Trường./.

Kính trình Ban Giám hiệu xem xét và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (b/c);
- Lưu: VT, TTPCKTĐBCL.

TRƯỞNG PHÒNG



Ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu

Lê Anh Tuấn

Thống nhất đề xuất giải pháp
của Phòng Đào tạo - Pháp chế
Khảo thí - Đảm bảo chất lượng
Các cơ sở văn học tập và các đơn
vị thuộc hiện



Trương Minh Nhật Quang

